

Sử dụng chiến lược siêu nhận thức để nâng cao kỹ năng nghe của học viên ở Học viện Chính trị

Lã Hà Quang *

*Khoa Ngoại ngữ, Học viện Chính trị

Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

Abstract: Listening skills play an important role in learning English and affect the ability to understand, speak, read and write. In the process of learning to listen, especially in self-learning, meta-cognitive thinking strategies play an important role, helping learners organize, manage, evaluate and adjust their own learning process. In order to effectively apply the meta-cognition strategy to improve the listening skills of students at the current Academy of Politics, the article proposes specific activities in five stages of the meta-cognition strategy for students to apply in the process of self-study.

Keywords: Meta-cognition, meta-cognition strategy, listening skills

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng nghe đóng một vai trò quan trọng trong quá trình học tiếng Anh. Kỹ năng nghe giúp người học làm quen với các âm và ngữ điệu của tiếng Anh, mở rộng từ vựng và ngữ pháp, và phát triển khả năng ngôn ngữ tự nhiên, từ đó có thể nắm bắt được ý chính và thông tin chi tiết, cải thiện được khả năng giao tiếp, phản hồi và tương tác một cách chính xác và linh hoạt. Điều này giúp người học trở nên tự tin hơn khi tham gia vào các cuộc trò chuyện hoặc tương tác bằng tiếng Anh.

Trong quá trình học tập và phát triển kỹ năng nói chung, và quá trình học nghe tiếng Anh nói riêng, các chiến lược tư duy siêu nhận thức đóng một vai trò quan trọng. Đó là một phương pháp tổ chức và quản lý quá trình học tập một cách tỉ mỉ và có ý thức, bao gồm việc nhận biết, kiểm soát và điều chỉnh quá trình học tập của bản thân, nhằm tăng cường hiệu quả học tập và đạt được kết quả tốt hơn. Việc áp dụng chiến lược siêu nhận thức trong học nghe tiếng Anh giúp người học nâng cao khả năng hiểu nghe, sử dụng các kỹ thuật nghe hiệu quả, quản lý thời gian học tập, tự đánh giá được khả năng nghe của bản thân và tiến hành điều chỉnh quá trình học tập, từ đó giúp nâng cao mức độ tự tin và khả năng giao tiếp.

Theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng, Học viện Chính trị hiện nay đang đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo, trong đó có hai yếu tố nổi bật là rút ngắn thời lượng học tập và nâng cao chuẩn đầu ra. Đối với môn tiếng Anh, thời lượng học tập dành cho môn tiếng Anh giảm bớt khoảng 30% so với các giai đoạn trước đây, nhưng yêu cầu về đầu ra môn tiếng Anh

cao hơn. Trong học tập tiếng Anh, học viên ở Học viện Chính trị có một số đặc điểm có tác động rất lớn đến chất lượng, hiệu quả học tiếng Anh, cụ thể là: học viên đều là người trưởng thành, đa số ở độ tuổi 35 - 50, tuy phần lớn đã được học tiếng Anh nhưng không sử dụng tiếng Anh trong thời gian rất dài trong cả cuộc sống và công việc, một bộ phận học viên trước đây không học tiếng Anh. Theo đánh giá chung của các giảng viên và ý kiến của đa số học viên ở Học viện Chính trị, nghe là một kỹ năng khó, đòi hỏi phải có những biện pháp, cách thức thiết thực, cụ thể để nâng cao hiệu quả của việc học nghe của học viên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chiến lược siêu nhận thức

2.1.1. Khái niệm siêu nhận thức

Siêu nhận thức được định nghĩa là việc suy nghĩ về cách thức suy nghĩ của một người hoặc khả năng của con người trong việc ý thức được các quá trình tinh thần của một người. Theo Flavell (1976) siêu nhận thức là “kiến thức của một người liên quan đến các quá trình và sản phẩm nhận thức của chính người đó hoặc hoặc bất cứ điều gì liên quan đến chúng, ví dụ: các thuộc tính liên quan đến việc học của thông tin hoặc dữ liệu”. Wenden (1998) định nghĩa siêu nhận thức là kiến thức về học tập, là một phần trong lượng kiến thức thu được của người học và là một hệ thống các ý tưởng liên quan, tương đối ổn định, phát triển sớm và trừu tượng hóa trải nghiệm của người học, và cho rằng siêu nhận thức là một dạng nhận thức và quá trình tư duy ở cấp độ cao bao gồm việc kiểm soát tích cực các quá trình nhận thức. Trên thực tế, những người học thành công nhận thức được quá trình học tập của mình và cách sử dụng các chiến lược

khác nhau đáp ứng yêu cầu của các nhiệm vụ và tình huống học tập khác nhau.

2.1.2. Khái niệm chiến lược siêu nhận thức

Chiến lược siêu nhận thức được coi là “kỹ năng quản lý bậc cao sử dụng kiến thức về quá trình nhận thức và tạo thành nỗ lực điều chỉnh việc học của chính mình bằng cách lập kế hoạch, giám sát và đánh giá” (Hartman, 2001). L. Zhang và Seepho (2013) cho rằng, chiến lược siêu nhận thức là các hoạt động tự giám sát và tự điều chỉnh, tập trung vào cả quá trình và sản phẩm của quá trình học tập. Các chiến lược siêu nhận thức được tạo thành từ một loạt các kỹ năng được sử dụng với những kiến thức siêu nhận thức cụ thể. Vì vậy, chiến lược siêu nhận thức bao gồm khả năng sử dụng kiến thức siêu nhận thức một cách có ý thức để lập kế hoạch, sắp xếp, giám sát, điều chỉnh và đánh giá quá trình học tập, tình huống học tập và ứng phó phù hợp.

Thông qua các sơ đồ phân loại do các nhà nghiên cứu trước đây đưa ra, có thể kết luận rằng các chiến lược siêu nhận thức bao gồm năm giai đoạn: Lập kế hoạch, tự giám sát, tự phản ánh, tự kiểm soát, tự đánh giá. Lập kế hoạch là việc thiết lập mục tiêu, tổ chức nhiệm vụ và lập kế hoạch hành động, bao gồm các hoạt động như lựa chọn các chiến lược thích hợp và phân bổ các nguồn lực có ảnh hưởng đến hiệu quả học tập, phác thảo các bước cần thiết để hoàn thành một nhiệm vụ, tạo lịch trình học tập hoặc đặt mục tiêu cho một dự án. Tự giám sát liên quan đến nhận thức của người học về khả năng hiểu và thực hiện nhiệm vụ khi nhiệm vụ đang diễn ra, nhận thức được quá trình suy nghĩ và học tập của chính mình, bao gồm việc chú ý đến mức độ hiểu hoặc thực hiện nhiệm vụ, nhận biết khi mắc lỗi hoặc gặp khó khăn và đánh giá tiến độ đạt được mục tiêu. Tự suy ngẫm là việc phân tích chiến lược nào hiệu quả và chiến lược nào không hiệu quả, xác định các lĩnh vực thế mạnh và lĩnh vực cần cải thiện, đồng thời hiểu rõ sở thích và phong cách học tập của bản thân. Tự kiểm soát là khả năng kiểm soát và điều chỉnh các chiến lược học tập dựa trên phản hồi và tự đánh giá, bao gồm các chiến lược như tự đặt câu hỏi, tự giải thích và tự kiểm tra; đồng thời, cũng là việc quản lý thời gian một cách hiệu quả, đặt ra các ưu tiên và điều chỉnh cách tiếp cận nếu cần. Tự đánh giá liên quan đến việc đánh giá kết quả của quá trình học tập và tư duy, bao gồm việc xác định xem có đạt được mục tiêu hay không, phân tích tính hiệu quả của các chiến lược và xác định các lĩnh vực cần phát triển hơn nữa, từ đó giúp thực hiện các điều chỉnh và cải tiến cho nỗ lực học tập trong tương lai.

2.2. Ứng dụng chiến lược siêu nhận thức để nâng cao kỹ năng nghe của học viên ở Học viện Chính trị hiện nay

Trong giai đoạn lập kế hoạch, học viên phải đặt mục tiêu nghe cụ thể. Các mục tiêu đó phải xác định khía cạnh nào của kỹ năng nghe mà học viên muốn cải thiện, chẳng hạn như hiểu tiếng Anh nói với tốc độ nhanh hơn hoặc nắm bắt từ vựng cụ thể. Học viên cũng phải chọn tài liệu nghe thích hợp, ví dụ như podcast, chương trình phát sóng tin tức, TED Talks hoặc sách nói, phù hợp với mục tiêu và sở thích của bản thân.

Trong giai đoạn tự giám sát, học viên phải tích cực lắng nghe, chú ý đến nội dung âm thanh, tập trung vào các ý chính, chi tiết chính và bối cảnh. Đồng thời, học viên cũng phải học cách ghi lại những điểm quan trọng, những từ vựng không quen thuộc hoặc bất kỳ câu hỏi nào nảy sinh trong khi nghe. Một hoạt động khác là phải thường xuyên đánh giá mức độ hiểu của bản thân về tài liệu bằng cách kiểm tra xem có thể tóm tắt hoặc giải thích những gì đã nghe hay không.

Trong giai đoạn tự suy ngẫm, học viên phải phân tích điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, suy ngẫm xem những khía cạnh nào của việc nghe đang thách thức bản thân, cũng như xác định lĩnh vực điểm mạnh của mình. Đồng thời, phải xem xét các chiến lược học tập ưa thích, xác định kỹ thuật nghe nào phù hợp nhất với bản thân.

Trong giai đoạn tự điều chỉnh, học viên điều chỉnh chiến lược nghe của bản thân; dựa trên kết quả của giai đoạn tự suy ngẫm, học viên nên tìm kiếm, thử nghiệm các chiến lược khác nhau để cải thiện kỹ năng nghe. Học viên cũng nên thực hiện học tập tích cực, sử dụng các chiến lược như tạm dừng âm thanh để tóm tắt những gì đã nghe, nghe lại những phần khó hoặc tra cứu những từ không quen thuộc để nâng cao khả năng hiểu.

Trong giai đoạn tự đánh giá, học viên tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân, bằng cách so sánh khả năng nghe hiện tại với mục tiêu ban đầu của bản thân. Trong giai đoạn này, học viên nhờ giảng viên hoặc bạn bè đưa ra đánh giá hoặc phản hồi về kỹ năng nghe của bản thân, và đề xuất các lĩnh vực cần cải thiện hơn nữa. Tiếp theo là điều chỉnh kế hoạch học tập dựa trên đánh giá và phản hồi, sửa đổi chiến lược, tài liệu hoặc mục tiêu học tập để tiếp tục tiến bộ trong kỹ năng nghe tiếng Anh.

Trong quá trình thực hiện một nhiệm vụ nghe cụ thể, học viên cũng cần phải thực hiện một số hoạt động cụ thể như dưới đây.

Trước khi nghe: Trước khi nghe một đoạn âm thanh mới, hãy suy nghĩ về các chủ đề, từ vựng hoặc trải nghiệm liên quan. Xác định lý do tại sao nghe bài tập đó.

Trong khi nghe: Tập trung vào những ý chính, chú ý đến thông điệp tổng thể. Lắng nghe các từ khóa và cụm từ truyền tải những điểm chính. Sử dụng manh mối ngữ cảnh để hiểu về ý nghĩa của từ vựng hoặc cách diễn đạt không quen thuộc.

Sau khi nghe: Phân tích những khó khăn gặp phải trong hoạt động nghe đó và các nguyên nhân. Việc phân tích này sẽ cung cấp thông tin cho các chiến lược học tập trong tương lai.

3. Kết luận

Chiến lược siêu nhận thức có ý nghĩa quan trọng trong việc cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh. Bằng cách áp dụng các chiến lược siêu nhận thức, người học có thể nhận thức rõ hơn về quá trình nghe của chính mình, đưa ra quyết định sáng suốt về chiến lược học tập và chủ động điều chỉnh trải nghiệm học tập của mình. Việc áp dụng các chiến lược siêu nhận thức trong việc cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh giúp

người học có được cách tiếp cận tích cực và có chủ ý trong việc học của mình. Bằng cách nhận thức được quá trình nghe của chính mình, người học có thể sử dụng các kỹ thuật hiệu quả một cách chiến lược, thích ứng với các bối cảnh khác nhau và liên tục cải thiện khả năng hiểu cũng như trình độ nghe tổng thể của mình.

Tài liệu tham khảo

1. Flavell, J. H. (1976). Metacognitive aspects of problem solving. In L. B. Resnick (Ed.), *The nature of intelligence*. Hillsdale, NJ: Erlbaum.

2. Wenden, A. (1998). Metacognitive knowledge and language learning. *Applied Linguistics*, 19(4), 515-537.

3. Hartman, H. J. (2001). *Metacognition in learning and instruction: Theory, research and practice* (Vol. 19). Springer Science & Business Media.

4. Zhang, L., & Seepho, S. (2013). Metacognitive strategy use and academic reading achievement: Insights from a Chinese context. *Electronic Journal of Foreign Language Teaching*, 10 (1), 54-69.

Nhận thức và thái độ của người học đối với... (tiếp theo trang 214)

Khuyến khích phân tích và phản ánh: Lời giải thích bằng ngôn ngữ học khuyến khích người học phân tích bài viết của họ một cách nghiêm túc và suy ngẫm về lý do đằng sau lỗi đó. Giáo viên có thể gợi ý người học suy nghĩ về lý do tại sao một cấu trúc ngôn ngữ hoặc lựa chọn từ cụ thể lại sai và cách sửa nó.

Tạo điều kiện cho thảo luận và hợp tác: Việc tạo cơ hội thảo luận và hợp tác cho phép người học trao đổi ý tưởng, chia sẻ hiểu biết và cùng nhau khám phá các khái niệm ngôn ngữ. Giáo viên có thể tạo các cuộc thảo luận nhóm trong đó người học phân tích các văn bản mẫu, xác định lỗi và cùng sửa các lỗi đó. Phản hồi và thảo luận ngang hàng có thể làm phong phú thêm sự hiểu biết của người học và cung cấp nhiều góc nhìn về việc sử dụng ngôn ngữ.

Tích hợp các hoạt động nhận thức ngôn ngữ: Giáo viên có thể kết hợp các hoạt động nhận thức ngôn ngữ vào hướng dẫn viết để nâng cao nhận thức. Các hình thức tiến hành như phân tích lỗi, câu hỏi ngữ pháp và trò chơi ngôn ngữ khuyến khích người học kiểm tra cấu trúc ngôn ngữ trong ngữ cảnh và áp dụng kiến thức của mình vào các bài viết đích thực.

Ngoài ra, giáo viên nên xem xét mức độ thành thạo, phong cách học tập và nền tảng văn hóa của người học

khi đưa ra phản hồi. Việc đưa ra phản hồi kịp thời và cụ thể, cùng với cơ hội sửa lỗi ngay lập tức và cơ hội tương tác có thể giúp nâng cao hiệu quả của phản hồi sửa lỗi trong các lớp viết.

Tài liệu tham khảo

1. Ferris, D. (2003). Response to student writing: Implications for second language students. Routledge.

2. Ferris, D. (2010). Second language writing research and written corrective feedback in SLA: Intersections and practical applications. *Studies in Second Language Acquisition*, 32(2), 181-201.

3. Ellis, R. (2009). A typology of written corrective feedback types. *ELT Journal*, 63(2), 97-107.

4. Hyland, F., & Hyland, K. (2006). Feedback in second language writing: Contexts and issues. Cambridge University Press.

5. Lee, I. (2013). Research into practice: Written corrective feedback. *Language Teaching*, 46(1), 108-119.

6. Lyster, R., & Ranta, L. (1997). Corrective feedback and learner uptake: Negotiation of form in communicative classrooms. *Studies in Second Language Acquisition*, 19(1), 37-66.